

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN D
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2022/HNGĐ-ST

Ngày 7/3/2022

V/v Tranh chấp: Ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Văn Triệu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Tào Thị Bích Thủy

2. Ông Nguyễn kim đình

-Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Nguyệt Sương là Thư ký Tòa án nhân dân huyện D.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D tham gia phiên tòa:Bà Hoàng Thị Trúc Quỳnh, Kiểm sát viên.

Ngày 07tháng 03 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 233/2021/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2021về tranh chấp “**Ly hôn**” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2022/QĐXX-ST ngày 18 tháng 02 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trương Thị Ng, sinh năm 1992; trú tại tổ 3. Phường Nghĩa L, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Huỳnh Đắc T sinh năm 1976; có hộ khẩu thường trú tại tổ 3. phường Nghĩa L, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi,

Hiện đang chấp hành án tại: Đội 34, phân trại số 2, trại giam An Điem, huyện D, tỉnh Quảng Nam vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 23/10/ 2021 và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn bà Trương Thị Ng trình bày: Bà và ông Huỳnh Đắc T xác lập quan hệ vợ chồng trên cơ sở tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND phường Nguyễn Ngh, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi vào năm 2012. Bà và ông T chung sống đến năm 2015 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do ông T không lo làm ăn, không có trách nhiệm với gia đình, thường xuyên tụ tập nhậu nhẹt, bà đã nhiều lần khuyên nhủ nhưng ông T

không nghe làm cho cuộc sống vợ chồng thường xuyên cãi vã ,không hạnh phúc. Năm 2019 ông T bị TAND tỉnh Quảng Ngãi xử phạt 6 năm tù về hành vi “ *Làm tàng trữ, phát tán thông tin, tài liệu nhằm chống Nhà nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*”. Ngày 01/10/2019 ông T được đưa đi chấp hành án tại trại giam An Điền, huyện D, tỉnh Quảng Nam. Trong thời gian đó bà có vào trại thăm nuôi thì ông T tỏ thái độ lạnh nhạt và dùng lời lẽ không hay làm tổn thương đến bà Ng và có thái độ bất cần đến sự quan tâm của bà và gia đình.

Nay bà thấy giữa bà và ông Huỳnh Đắc T không còn tình cảm, không thể tiếp tục mối quan hệ hôn nhân, hạnh phúc hôn nhân không đạt được. Vì vậy bà yêu cầu Tòa án nhân dân huyện D cho bà Ng được ly hôn với ông T .

Tại bản tự khai ngày ngày 07/01/2022 ông Huỳnh Đắc T Khai: Về quan hệ hôn nhân ông khai như bà Ng đã trình bày nhưng theo ông vợ chồng không có mâu thuẫn gì, nay bà Ng có nguyện vọng ly hôn, ông T cũng đồng ý ly hôn .

Về con chung: Bà Trương Thị Ng và ông T đều khai vợ chồng có 02 chung là : 1- Huỳnh Đắc Tr sinh ngày 26/12/2012

2- Huỳnh Đắc Đ sinh ngày 20/7/2016

Hiện 2 con chung do bà Trương Thị Ng đang nuôi dưỡng, khi ly hôn bà Ng có nguyện vọng được tiếp tục nuôi 2 con và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con. Ông T cũng có nguyện vọng giao 2 con cho bà Ng nuôi.

Về tài sản chung: Bà Ng và ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà Ng và ông T khai không có nợ chung

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D phát biểu quan điểm:

Về việc tuân thủ pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng trình tự, đúng quy định pháp luật.

Đối với nguyên đơn bà Trương Thị Ng đã thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định tại các Điều 70, 71, 186, 188, 189, Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng đối với bị đơn ông Huỳnh Đắc T đã có bản tự khai và đang thời kỳ chấp hành án phạt tù, nên có đơn xin xét xử vắng mặt.

Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng bà Trương Thị Ng và ông Huỳnh Đắc T đã thật sự trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của bà Ng, cho bà được ly hôn với ông Huỳnh Đắc T.

Về con chung: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu về nuôi con của bà Trương Thị Ng giao 2 cháu Huỳnh Đắc Tr sinh ngày 26/12/2012 và Huỳnh Đắc Đ sinh ngày 20/7/2016 cho bà Ng tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi là phù hợp với thực tế và đúng quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Ng không có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về quan hệ tài sản: Bà Ng và ông T, không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu hiện có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, sau khi nghe quan điểm đề nghị giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm

sát nhân dân huyện D và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý, do ông Huỳnh Đắc T đang chấp hành án tại trại giam An Điền huyện D, tỉnh Quảng Nam và trong thời gian thụ lý vụ án đã và đang xảy ra dịch Covid -19 nên Tòa án nhân dân huyện D đã ủy thác cho Công an trại An Điền chuyển thông báo thụ lý vụ án, lời khai của nguyên đơn đến bị đơn ông Huỳnh Đắc T, yêu cầu ông T viết bản tự khai và ông Huỳnh Đắc T có đơn xin xét xử vắng mặt. Nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự .

[2]- Xét quan hệ hôn nhân: Giữa bà Trương Thị Ng và ông Huỳnh Đắc T thì thấy ông bà đã xác lập quan hệ vợ chồng trên cơ sở tình yêu, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Nguyễn Nghiêm, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi vào năm 2012. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của các bên khi giải quyết vụ án.

[3] Xét yêu cầu ly hôn của bà Ng: Tại Bản tự khai ông Huỳnh Đắc T cho rằng vợ chồng không có mâu thuẫn gì, nay bà Ng xin ly hôn ông cũng đồng ý ly hôn nhưng theo trình bày của bà Ng tại đơn khởi kiện và tại phiên tòa thì sau khi kết hôn thời gian ngắn vợ chồng phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, phù hợp với Đơn xin xác nhận ngày 28/10/2021 của bà Ng có sự xác nhận của Hội liên hiệp phụ nữ phường Nghĩa L, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi. Hội đồng xét xử có cơ sở thấy tình trạng mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử nghĩ nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Ng cho bà được ly hôn với ông Huỳnh Đắc T.

[4] Về quan hệ con chung: Xét nguyện vọng về giao nuôi con chung của bà Trương Thị Ng như đã nêu trên là hoàn toàn tự nguyện không trái pháp luật HĐXX nghĩ nên chấp nhận.

[5] - **Về quan hệ tài sản chung:** Bà Trương Thị Ng không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về nợ: Bà Ng khai không nợ tài sản của ai nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[6] Về án Phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. HĐXX buộc bà Trương Thị Ng phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 147, 203, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 các Điều 235, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của bà Trương Thị Ng

- ***Về quan hệ hôn nhân:*** Cho bà Trương Thị Ng được ly hôn với ông Huỳnh Đắc T.

- ***Về quan hệ con chung:*** Giao 2 cháu Huỳnh Đắc Tr sinh ngày 26/12/2012 và Huỳnh Đắc Đ sinh ngày 20/7/2016 cho bà Ng tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, bà Trương Thị Ng không yêu cầu ông Huỳnh Đắc T cấp dưỡng nuôi con

Ông Huỳnh Đắc T có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung không ai có quyền ngăn cản. Khi có lý do chính đáng, hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- ***Về án phí:*** Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) bà Trương Thị Ng phải chịu, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng bà Ng đã nộp theo biên lai thu số 003585 ngày 23 tháng 11 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện D..

- ***Về quyền kháng cáo:*** Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn, có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo và trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các cơ quan tiến hành tố tụng;
- Các đương sự
- UBND Phường Nghĩa L, TP Quảng Ngãi
- Lưu hồ sơ vụ án,

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

TRƯƠNG VĂN TRIỆU